



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN XE MIỀN TÂY**

Số **26** /BXMT-TK

Về việc công bố thông tin
Báo cáo thường niên năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **22** tháng 3 năm 2021

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty: **Công ty cổ phần Bến Xe Miền Tây**
2. Mã chứng khoán: **WCS**
3. Trụ sở chính: 395, Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP.HCM.
4. Điện thoại: (028) 38776594 Fax: (028) 38752853
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Văn Thành** – người được ủy quyền công bố thông tin.
6. Nội dung công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2020.
7. Địa chỉ Website của công ty đăng tải: www.bxmt.com.vn hoặc đường link <http://bxmt.com.vn/co-dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**NGƯỜI THỰC HIỆN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCHC.

NGUYỄN VĂN THÀNH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY
NĂM 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0301121128, đăng ký lần đầu ngày 03/05/2006 và được thay đổi lần 4 vào ngày 02/10/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25.000.000.000 đồng

Địa chỉ công ty: số 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: (028) 37521517 - (028) 38776594

Số fax: (028) 38752853

Địa chỉ website: www.bxmt.com.vn

Mã cổ phiếu: **WCS**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Bến xe Miền Tây được xây dựng và đưa vào hoạt động năm 1973, sau năm 1975, Nhà nước tiếp quản, Bến xe tiếp tục hoạt động và trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Thành phố. Năm 1978, Bến xe Miền Tây trực thuộc Công ty Xe khách Liên tỉnh Miền Tây. Năm 1992, Bến xe Miền Tây chuyển đổi thành doanh nghiệp Nhà nước và năm 1997 chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích.

Từ ngày 03/5/2006, Bến xe Miền Tây chính thức hoạt động theo loại hình Công ty Cổ phần với cơ quan chủ quản là Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn –TNHH Một thành viên (SAMCO).

Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây chính thức được niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 17/9/2010.

Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 25 tỷ đồng, trong đó phần vốn sở hữu nhà nước 51%, các cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình; America LLC...

Trong suốt quá trình hình thành và hoạt động, Bến xe Miền Tây đã có nhiều thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng nhiều bằng khen, bằng khen của Bộ Giao thông Vận tải, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Đặc biệt, vào năm 1984 và 2013, Bến xe Miền Tây được Chủ tịch nước tặng thưởng **Huân chương lao động hạng 3**.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề hoạt động chính của Công ty là:

- Khai thác và kinh doanh bến xe;
- Vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa;
- Khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Cho thuê mặt bằng và kiốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa;
- Giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói;
- Mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ;
- Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải;
- Dịch vụ giữ xe hai bánh;
- Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng.

Địa bàn kinh doanh: Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây duy nhất chỉ có địa điểm kinh doanh tại số 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị Công ty:** Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc.

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị Công ty hiện nay là 04 người

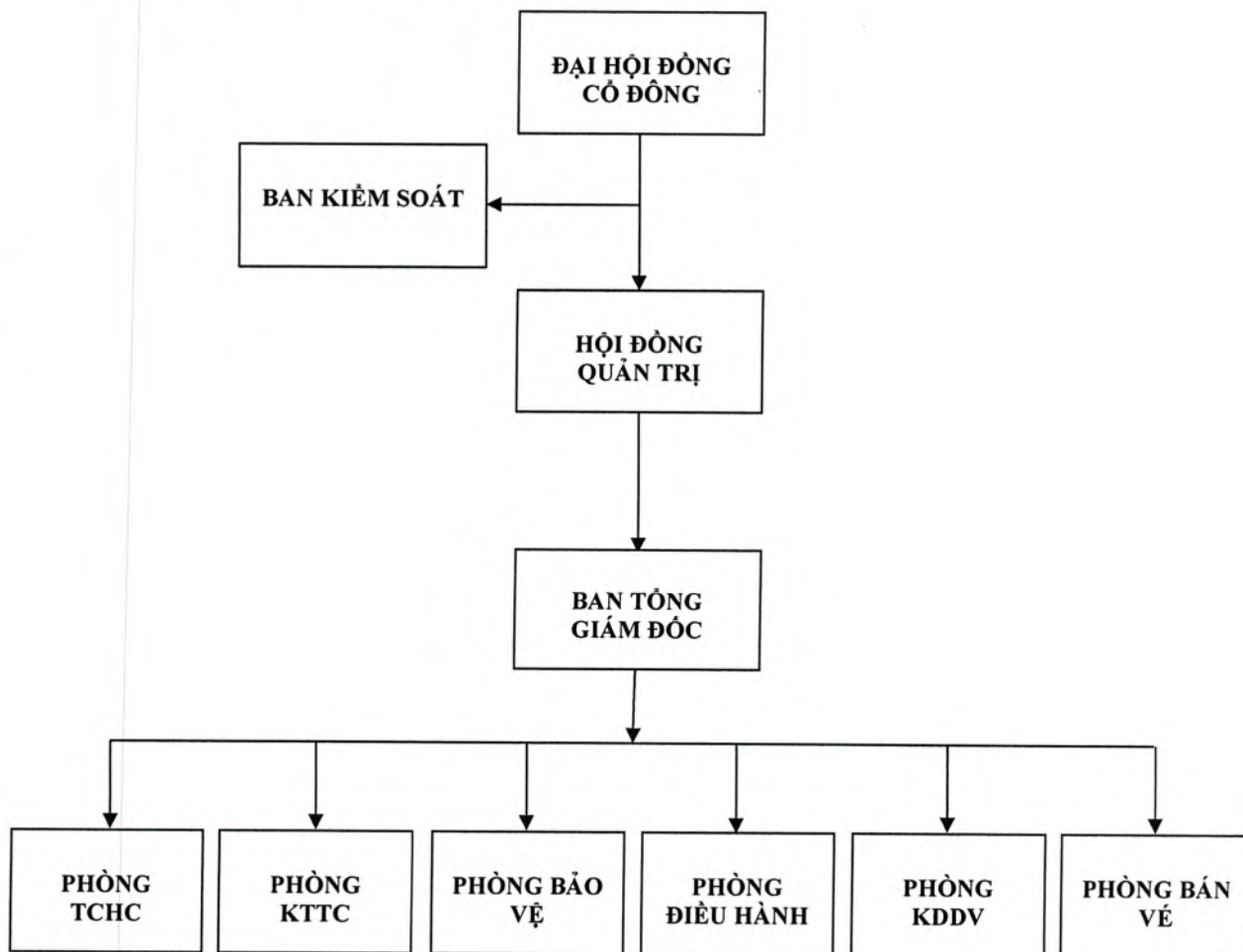
Số thành viên HĐQT làm việc trực tiếp tại Công ty: 02 người, gồm:

1. Ông: Đặng Nguyễn Nguyên Huân - TV HĐQT - Tổng Giám đốc
2. Ông: Trần Văn Phương - TV HĐQT - Phó Tổng Giám đốc.

Số thành viên HĐQT không làm việc tại Công ty: 02 người, gồm:

1. Bà: Lê Thị Mỹ Hạnh Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông: Nguyễn Văn Tiến TV HĐQT

- **Sơ đồ tổ chức Công ty:**



- Công ty liên kết: Công ty không có công ty liên kết.

5. Định hướng phát triển:

- Tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng một số công trình dự án chuyên tiếp năm 2020 và những công trình mới phát sinh trong năm 2021 nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, cung cấp nhiều tiện ích cho hành khách đi lại và các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh trong bến.

- Tăng cường công tác đảm bảo tuyệt đối an toàn tính mạng và tài sản của đơn vị, hành khách nhất là trong các đợt Lễ, Tết.

- Triển khai thực hiện tốt các công tác về an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường.

- Tiếp tục duy trì tốt các hoạt động của lực lượng bảo vệ, đội PCCC, lực lượng dân quân tự vệ, tích cực giữ vững mối liên hệ chặt chẽ với lực lượng dân quân tự vệ phường, Công an phường, Công an quận, Cảnh sát PCCC nhằm thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ trong và xung quanh Bến xe.

- Rà soát, đánh giá, và bổ sung cán bộ quy hoạch theo đúng quy định và triển khai đào tạo nguồn nhân lực theo kế hoạch đề ra, nhất là đối với cán bộ diện quy hoạch; đào tạo nâng cao trình độ quản lý cho lãnh đạo cấp trung; mạnh dạn đổi mới trong việc bố trí, luân chuyển cán bộ, nhân viên phù hợp với năng lực, sở trường công tác nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tổ chức các khóa đào tạo về hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, tập huấn nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, sơ cấp cứu; thực tập phương án phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn; kỹ năng giao tiếp và văn hóa ứng xử nơi công sở; các lớp nghiệp vụ và hỗ trợ người lao động tự đào tạo.

- Xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc – KPI.

- Điều chỉnh các quy chế, quy định của Công ty để phù hợp với Luật Lao động, Luật Doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

- Rà soát, kiện toàn hồ sơ về công tác an toàn vệ sinh lao động để chuẩn bị tiếp Đoàn Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trong năm 2021.

- Tiếp tục tổ chức phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2021 một cách thiết thực và hiệu quả cao.

- Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách xã hội đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội khác và duy trì hoạt động tốt của các tổ chức Đoàn thể.

6. Các rủi ro:

- Hiện nay, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên người dân còn e ngại việc đi lại, lượng xe xuất bến và hành khách giảm sâu, kéo theo các loại hình kinh doanh dịch vụ trong bến giảm theo, do đó doanh thu và lợi nhuận đều giảm mạnh.

- Nhà nước đang có chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 về lãi vay để tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh nên lãi suất tiền gửi giảm, do đó doanh thu hoạt động tài chính giảm.

- Tình trạng xe dù, bến cóc hoạt động trong trung tâm thành phố, xe hợp đồng trá hình, núp bóng xe du lịch nhưng hoạt động và rước khách như xe tuyến cố định chưa được xử lý nghiêm nên đã ảnh hưởng đến các Doanh nghiệp vận tải hoạt động tuyến cố định và ảnh hưởng đến hoạt động của Bến xe.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Đại dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 (SARS-nCov-2) khởi phát từ Trung Quốc cuối năm 2019 đã và vẫn đang gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới nền kinh tế và cuộc sống của người dân trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam. Tác động của đại dịch đã ảnh hưởng đến hầu hết mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có ngành vận tải hành khách bằng đường bộ.

Tại Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây (Bến xe Miền Tây), hoạt động vận tải hành khách của các doanh nghiệp vận tải và hoạt động của Bến xe bị ảnh hưởng rõ rệt, sản lượng xe xuất bến và hành khách qua bến giảm sâu so với cùng kỳ. Trong tháng 4 năm 2020, thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch của Chính phủ, Bến xe Miền Tây đã tạm ngưng các hoạt động vận tải hành khách công cộng kể từ ngày 01/4/2020 đến hết ngày 22/4/2020. Theo đó, các tổ chức cá nhân, các điểm thuê mướn mặt bằng, các hộ kinh doanh dịch vụ cũng ngưng hoạt động hoàn toàn và Công ty bố trí cho 81 người lao động nghỉ hưởng lương ngừng việc; Sau thời gian dịch bệnh Covid-19 được khống chế thì hoạt động của Bến xe dần được phục hồi; Tuy nhiên, đến khoảng đầu tháng 7 năm 2020 dịch bệnh tiếp tục bùng phát trở lại, nên lượng xe và hành khách xuất bến

tiếp tục giảm sâu so với cùng kỳ. Hiện nay, lượng xe và khách đã dần dần phục hồi nhưng vẫn chưa đạt bằng sản lượng như trước khi có dịch bệnh.

Tập thể Ban lãnh đạo và CB.CNV Công ty luôn đoàn kết, luôn quyết tâm phấn đấu vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 đã đề ra. Trong năm 2020, Công ty được Viện kinh tế và Văn hóa kết hợp với Trung tâm Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam, Hiệp hội thông tin tư vấn kinh tế thương mại Việt Nam bầu chọn đơn vị đạt top 20 “Thương hiệu vàng Việt Nam năm 2020”.

Một số chỉ tiêu tài chính đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ TH 2020/ KH 2020	Tỷ lệ TH 2020/ TH 2019
1	Hành khách xuất bến (người)	11.614.426	7.671.420	7.865.883	102,53%	67,73%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	494.512	366.300	373.452	101,95%	75,52%
3	Tổng Doanh thu (ngàn đồng)	156.613.266	120.041.000	128.512.308	107,06%	82,06%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	85.998.798	56.957.000	65.391.918	114,81%	76,04%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	68.651.383	48.983.000	56.146.293	114,62%	81,78%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	32.806.480	18.704.000	22.293.604	119,19%	67,95%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng)	22.604	19.304	19.506	101,05%	86,29%

Qua số liệu cho thấy, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong đó sản lượng hành khách xuất bến và xe xuất bến giảm nhiều, tổng cộng 7/7 chỉ tiêu SXKD năm 2020 không bằng thực hiện so với cùng kỳ. Trong tháng 12 năm 2020, lượng khách bình quân qua bến là 22.578 khách/ngày (bằng 76,02% so với ngày bình thường năm 2019), xe bình quân xuất bến là 1.087 xe/ngày (bằng 82,41% so với ngày bình thường năm 2019).

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, và tâm lý hành khách còn e ngại đi phương tiện vận tải công cộng nên lượng khách qua bến vẫn còn thấp dẫn đến xe qua bến sạt giảm đáng kể, kéo theo hoạt động của các Doanh nghiệp vận tải khó khăn; các hộ kinh doanh trong bến buôn bán còn vắng khách. Doanh thu và lợi nhuận đạt được năm 2020 sụt giảm so với cùng kỳ.

Tuy nhiên, với sự nỗ lực phấn đấu của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ, các chỉ tiêu tài chính đều vượt so với kế hoạch.

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tổ chức thành công Lễ phát động phục vụ hành khách dịp Tết cổ truyền Canh Tý 2020.
- Công ty chấp hành và thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan chức năng.
- Tổ chức thành công Hội nghị Đại biểu người lao động năm 2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và Hội nghị khách hàng năm 2020.
- Thực hiện tốt công tác phục vụ hành khách trong những ngày Lễ, Tết như: Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020; Lễ 30/4 – 01/5 và Quốc khánh 02/9 năm 2020.
- Duy trì thực hiện tốt quy trình phối hợp kiểm tra và xử lý vi phạm để hành khách không có vé lên xe, nhằm hạn chế không để hành khách không có vé lên xe.
- Triển khai thực hiện tốt tháng an toàn, vệ sinh lao động năm 2020; hưởng ứng ngày Thế giới không thuốc lá; thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ.
- Các phòng trong Công ty thực hiện khá tốt việc duy trì hồ sơ, tài liệu theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.
- Tổ chức phát động các phong trào thi đua năm 2020, qua phong trào thi đua đã tạo tiền đề và khí thế cho việc hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, đối thoại định kỳ và thỏa ước lao động tập thể, chế độ phúc lợi cho người lao động được quan tâm và ngày càng được nâng cao.

- Mua mới phần mềm quản lý nhân sự, chấm công và máy chấm công bằng vân tay, tính lương bằng phần mềm, thay thế việc chấm công thủ công, quản lý nhân viên tự động và tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp.

- Đảm bảo thực hiện tốt công tác duy tu, sửa chữa kịp thời các mặt bằng, bến bãi để vừa đảm bảo hiệu quả kinh doanh vừa phục vụ hành khách và các hoạt động vận tải.

- Khai thác tối đa mặt bằng công trình mở rộng nhà để xe nhiều tầng để phục vụ hành khách, tạo doanh thu ổn định cho Công ty.

- Xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 tại Công ty gắn với thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty:

+ **Tổng Giám đốc:**

Ông: Đặng Nguyễn Nguyên Huân

+ **Phó Tổng Giám đốc**

Ông Trần Văn Phương

+ **Kế toán Trưởng:**

Ông: Nguyễn Văn Thành

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

2.1. Tổng Giám đốc

Tóm tắt sơ yếu lý lịch

Họ và tên: Đặng Nguyễn Nguyên Huân

- Số CMND: 022717048, ngày cấp: 28/12/2010, nơi cấp: CA. TP HCM

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 01/06/1974

- Nơi sinh: Sài Gòn

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 81 Nguyễn Trường Tộ, P12, Quận 4, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0834337777
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân kinh tế	Kế toán	Trường Đại học dân lập Văn Lang
Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	Columbia southern University
Cử nhân chính trị	Tư tưởng văn hóa	Học viện Báo chí Tuyên truyền

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không, trong đó:
 - + Cá nhân: không
 - + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2.2. Phó Tổng Giám đốc:

Tóm tắt sơ yếu lý lịch

Họ và tên: Trần Văn Phương

- Số CMND: 021195187, ngày cấp: 12/3/2009, nơi cấp: CA. TP HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/02/1964
- Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, TP HCM

- Địa chỉ thường trú: 26 Lô D, Cư xá Phú Lâm C, P.An Lạc A, Q.Bình Tân, TP.HCM

- Số điện thoại liên lạc: 0903735887

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Trung cấp	Cơ khí Ô tô	Trường Trung học GTVT 6
Đại học	Quản trị kinh doanh	Trường Đại học Mở Bán công TP.HCM
Đại học	Luật	Trường Đại học Luật Hà Nội
Cao cấp	Lý luận chính trị	Học viện chính trị quốc gia HCM

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 2.000 cổ phần, trong đó:

+ Cá nhân: 2.000 cổ phần

+ Được ủy quyền: không

- Số cổ phần của những người có liên quan: 100 cổ phần

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2.3. Kế toán trưởng:

Tóm tắt sơ yếu lý lịch

Họ và tên: Nguyễn Văn Thành

- Số CCCD: 082071000025 Ngày cấp: 23/01/2017 Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 23/01/1971

- Nơi sinh: Tiền Giang

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Tiền Giang

- Địa chỉ thường trú: F4 Cư xá Phú Lâm B, Phường 13, Quận 6, TP.HCM

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Kinh tế vận tải	Đại học Giao thông Vận tải cơ sở 2
Đại học	Kế toán kiểm toán	Khoa kinh tế Đại học Quốc gia TP.HCM
Cao học	Kế toán	Trường Đại học Tôn Đức Thắng
Cử nhân chính trị	Tư tưởng văn hóa	Học viện Báo chí Tuyên truyền

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 500 cổ phần, trong đó:
 - + Cá nhân: 500 cổ phần
 - + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2020: không.
- Số lượng cán bộ nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.
 - Số lao động bình quân của Công ty năm 2020: 185 người.
 - Chính sách chế độ đối với người lao động:

Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện chế độ làm việc 08 giờ/ngày, 40 giờ/tuần đối với khối gián tiếp. Khối trực tiếp làm việc theo ca với tổng lượng thời gian là 48 giờ/tuần.

Chính sách lương:

Chính sách lương, thưởng, thù lao Công ty thực hiện theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Công ty thực hiện phân phối lương theo tính chất công việc và trách nhiệm của người lao động, quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác. Trường hợp người lao động làm thêm giờ, làm đêm, tăng cường vào dịp Lễ, Tết ... Công ty thực hiện việc chi trả theo đúng quy định của Bộ luật Lao động.

Chính sách khen thưởng:

Hàng tháng, người lao động được đánh giá, phân loại để làm cơ sở cho việc trả lương và khen thưởng cho người lao động vào cuối năm. Ngoài ra, Công ty thưởng cho người lao động nhân dịp các ngày Lễ lớn như: Tết Nguyên đán, Giỗ tổ Hùng Vương, Lễ 30/04 và Quốc tế Lao động 01/05, Lễ Quốc khánh 2/9, Tết Dương lịch...

Cuối năm, Công ty đạt hoặc vượt kế hoạch đã đề ra thì người lao động được thưởng 01 tháng từ quỹ khen thưởng của Công ty.

Chính sách phúc lợi:

Ngoài chế độ chính sách theo quy định, người lao động trong Công ty còn được hưởng các chế độ theo thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết giữa người sử dụng lao động và Chủ tịch Công đoàn – đại diện cho người lao động. Ngoài ra, Công ty còn chi thêm những khoản chi có tính chất phúc lợi: tiền khám chữa bệnh, tiền mừng sinh nhật, ...

Bảo hiểm xã hội:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho tất cả những người lao động thuộc diện bắt buộc phải đóng bảo hiểm xã hội.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

Đầu tư tài chính:

Năm 2020, Công ty gửi tiền tiết kiệm tại các Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng thương mại cổ phần với các phương thức linh hoạt và phù hợp để đạt hiệu quả cao nhất với số tiền lãi là : 13.393.646.821 đồng.

Đầu tư xây dựng công trình:

- Các công trình đã nghiệm thu đưa vào sử dụng:
 - + Mở rộng nhà để xe 2 bánh.
 - + Cải tạo mặt bằng khu vực đậu xe qua đêm và đường giao thông nội bộ.
 - + Cải tạo, sửa chữa mới thêm 01 phòng chờ cho hành khách.
 - + Cải tạo chống thấm và thay tôn nhà ga và khu vực bán vé của các doanh nghiệp vận tải.
 - + Cải tạo nhà vệ sinh phòng Bán vé và phòng Bảo vệ.

- Các công trình đang triển khai đầu tư:

+ Tiếp tục hoàn thiện thiết kế thi công và tổng dự toán của dự án Hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô (phần mềm quản lý bến xe điện tử).

+ Tiếp tục làm việc với đơn vị tư vấn để lập nhiệm vụ quy hoạch 1/500 Bến xe hiện hữu.

+ Dự án đầu tư điện năng lượng mặt trời.

+ Cải tạo hệ thống camera quan sát toàn Bến xe.

+ Cải tạo thay mới cáp điện lực và hệ thống đèn chiếu sáng công cộng trong bến. Đồng thời, Công ty thường xuyên duy tu sửa chữa một số hạng mục trong Bến xe nhằm tiếp tục cải thiện cơ sở vật chất kĩ thuật.

Ngoài ra, Công ty đang thực hiện cải tạo, nâng cấp đột xuất trạm biến áp điện từ 150KVA lên 630KVA do trạm cũ đã quá tải, với hạn mức đầu tư hơn 613 triệu đồng.

- Công tác mua sắm máy móc, thiết bị:

+ Đầu tư mới phần mềm quản lý nhân sự, chấm công, tính lương để phục vụ công tác quản lý lao động. Đến nay, sau thời gian áp dụng, phần mềm đã dần được hoàn thiện, các chức năng phù hợp với quy trình làm việc tại Công ty và chạy tương đối ổn định trên hệ thống máy chủ.

+ Đầu tư mới 01 ô tô con phục vụ nhu cầu công tác.

+ Công ty đang thực hiện thủ tục đầu tư mới 01 máy phát điện có công suất 400KVA thay thế máy phát điện cũ 150KVA để đảm bảo nguồn điện dự phòng cho toàn Bến xe.

- Đối với các công trình, hạng mục được đưa vào sử dụng trong các năm trước Công ty tiếp tục thực hiện khai thác có hiệu quả, tạo ra nguồn thu ổn định.

- Công ty thanh lý một số tài sản cố định do hư hỏng hoặc lỗi thời, lạc hậu, qua đó điều chỉnh giảm tài sản cố định với tổng số tiền 612.677.323 đồng; gồm: Máy phát điện 150KVA (nguyên giá 281.000.000 đồng); Máy bơm chữa cháy động cơ điện (nguyên giá 110.405.000 đồng); Máy chủ HT phần mềm (nguyên giá 54.236.050 đồng); Máy lạnh Reetech (nguyên giá 35.645.364 đồng) và Tivi Led 3D Ultra HD Toshiba 84ich (nguyên giá 131.390.909 đồng) và một số công cụ, dụng cụ khác.

b. Công ty liên kết: Công ty không còn Công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019 (1)	Năm 2020 (2)	So sánh (2)/(1)%
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	287.226.564.561	195.388.578.657	68,03%
2	Doanh thu thuần	Đồng	133.568.769.184	111.015.268.591	83,11%
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	Đồng	82.122.420.552	61.292.565.279	74,64%
4	Lợi nhuận khác	Đồng	3.876.377.103	4.099.353.197	105,75%
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	85.998.797.655	65.391.918.476	76,04%
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	68.651.382.936	56.146.293.239	81,78%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		7,28%(*)	8,9%	122,25%
8	Sản lượng hành khách	Khách	11.614.426	7.865.883	67,73%
9	Sản lượng xe xuất bến	Xe	494.512	373.452	75,52%

(*): Tỷ lệ trích năm 2019 là 20%/CP. Tuy nhiên, tỷ lệ chia cổ tức là 516%/CP, do đó Công ty trích từ LNST chưa phân phối của các năm trước để chi trả.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1	Khả năng thanh toán		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn TSNH/Nợ ngắn hạn	7,75	6,64
	Hệ số thanh toán nhanh TSNH - (Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	7,75	6,63
2	Chỉ tiêu cơ cấu vốn		
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	13,18%	15,13%
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	15,17%	17,83%
3	Chỉ tiêu năng lực hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho		
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	902	869
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	46,5%	56,82%

4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	51,4%	50,58%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	27,53%	33,86%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	23,9%	28,74%
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	61,48%	55,21%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.500.000 cổ phần;
- Loại cổ phần: tất cả đều là cổ phần phổ thông;
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông: theo danh sách chốt cổ đông ngày 21/9/2020

STT	Cổ đông	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Cổ đông lớn	79,81%	
	Cổ đông nhỏ	20,19%	
2	Cổ đông tổ chức	84,83%	
	Cổ đông cá nhân	15,17%	
3	Cổ đông trong nước	73,76%	
	Cổ đông nước ngoài	26,24%	
4	Cổ đông nhà nước	51%	
	Cổ đông khác	49%	

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2020, Công ty không tăng vốn điều lệ thông qua các hình thức như: chào bán cổ phiếu ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp năm 2020 là: 1.073.808 KW.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn nước cung cấp: Công ty Cổ phần cấp nước Chợ Lớn

- Tổng lượng nước sử dụng trong năm 2020: 28.772 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động bình quân năm 2020: 185 người

- Thu nhập bình quân: 19.506.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện tốt chế độ lương, thưởng và các chế độ chính sách khác cho người lao động; tăng cường công tác đào tạo cho CB.CNV.

- Tổ chức đối thoại định kỳ và thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở đúng theo quy định của Chính phủ.

- Thực hiện tốt việc nâng cao lễ lối, tác phong làm việc và chấn chỉnh văn hóa giao tiếp ứng xử của CB.CNV; tiếp tục thực hiện phong trào “4 xin, 4 luôn” (xin phép, xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn thấu hiểu, luôn giúp đỡ) nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành khách ngày càng tốt hơn.

- Mua Bảo hiểm tai nạn con người cho tất cả người lao động trong Công ty, mức phí 210.000đồng/NLĐ/năm.

- Chi tiền trang bị đồng phục cho CB.CNV Công ty năm 2020.

- Tổ chức CB.CNV Công ty khám sức khỏe định kỳ năm 2020 tại Phòng khám Đa khoa Đại Phước (năm 2020 bổ sung thêm mục Viêm gan siêu vi B).

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên năm 2020 Công ty chi tiền tham quan du lịch tự túc năm 2020 cho 168 CB.CNV đang làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12-36 tháng, không xác định thời hạn và vẫn còn quan hệ lao động với Công ty tại thời điểm Công ty chi tiền, mức chi phù hợp với nguồn kinh phí tổ chức đã được Hội nghị Người lao động Công ty thông qua.

- Thực hiện theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 và văn bản chỉ đạo của các ban, ngành, công ty đã tạm ngưng hoạt động vận tải hành khách công cộng kể từ ngày 01/04/2020 đến ngày 22/04/2020. Trong thời gian này, Công ty vẫn thực hiện đầy đủ chế độ tiền lương và bảo hiểm cho người lao động; chi trả mức lương ngừng việc cao hơn mức lương tối thiểu vùng. Dù hoạt động kinh doanh gặp khó khăn nhưng Công ty vẫn chi tiền thưởng cho CB.CNV trong các dịp Lễ 30/4 – 01/5 và Quốc khánh 2/9 năm 2020. Tặng phiếu mua hàng Siêu thị cho toàn thể CB.CNV. Công đoàn Công ty phát phiếu sử dụng nước uống (các loại nước có Vitamin C hoặc sữa) cho toàn thể CB.CNV, người lao động trong Công ty, số lượng 02 phiếu/tuần/người/05 tuần.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Công ty đã tuyển dụng 07 nhân viên Phòng Kinh doanh Dịch vụ, 01 nhân viên Phòng Điều hành, 03 nhân viên cho Phòng Bảo vệ và 01 nhân viên cho Phòng Tổ chức Hành chính; Bổ nhiệm mới 01 Phó phòng Tổ chức Hành chính; Bổ nhiệm lại 01 Phó phòng Bảo vệ; Luân chuyển Trưởng phòng Bảo vệ giữ

chức vụ Trưởng phòng Bán vé, Trưởng phòng Điều hành giữ chức vụ Trưởng phòng Bảo vệ và Trưởng phòng Bán vé giữ chức vụ Trưởng phòng Điều hành.

- Công ty không ngừng thực hiện công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng cho người lao động, trong đó tổ chức lớp tập huấn An toàn - vệ sinh lao động năm 2020 (có 85 CB.CNV Công ty tham dự); Tổ chức khóa tập huấn Sơ cấp cứu năm 2020 (có 40 CB.CNV Công ty tham dự), cử CB.CNV tham gia lớp đào tạo Phương pháp xác định rủi ro và cơ hội trong ISO 9001:2015, cử CB.CNV tham gia lớp Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính, tham gia lớp Cập nhật những điểm mới của Luật doanh nghiệp sửa đổi và Luật đầu tư sửa đổi, tham gia lớp đào tạo Năng lực quản lý cấp trung, tham gia lớp Cập nhật các nội dung mới của Bộ Luật lao động sửa đổi, tham gia lớp đào tạo Đánh giá viên nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 do Tổng Công ty SAMCO tổ chức.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Ngoài nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội tại địa phương và thường xuyên hỗ trợ địa phương khi có yêu cầu.

Trong năm 2020, Công ty đã hỗ trợ kinh phí cho UBND phường An Lạc chăm lo gia đình có hoàn cảnh khó khăn dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020 với số tiền 20 triệu đồng; Hỗ trợ quỹ an sinh xã hội huyện Càng Long với số tiền 50 triệu đồng; Đóng góp Chương trình Xã hội tập trung Tổng Công ty năm 2020 với số tiền 300 triệu đồng; Xây dựng 01 căn nhà Đại đoàn kết với số tiền 50 triệu đồng; Xây dựng 01 căn nhà Tình thương với số tiền 40 triệu đồng; Xây dựng 01 căn nhà Tình nghĩa với số tiền 50 triệu đồng; Hỗ trợ sửa nhà cho 02 CB.CNV Công ty với số tiền 100 triệu đồng; Hỗ trợ thực hiện các công trình thanh niên cho Đoàn Thanh niên Tổng Công ty trong Chiến dịch Kỳ nghỉ hồng năm 2020 với số tiền 40 triệu đồng; Ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt năm 2020 với số tiền 40 triệu đồng...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

Năm 2020, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty hoàn thành và vượt các chỉ tiêu về tài chính so với kế hoạch đã đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

- Tổng doanh thu: 128,512 tỷ đồng, đạt 107,06% so với kế hoạch năm 2020 và đạt 82,06% so với cùng kỳ năm 2019.

- Lợi nhuận trước thuế: 65,392 tỷ đồng, đạt 114,81% so với kế hoạch năm 2020 và đạt 76,04% so với cùng kỳ năm 2019.

- Lợi nhuận sau thuế: 56,146 tỷ đồng, đạt 114,62% so với kế hoạch năm 2020 và đạt 81,78% so với cùng kỳ năm 2019.

- Nộp ngân sách: 22,294 tỷ đồng, đạt 119,19% so với kế hoạch năm 2020 và đạt 67,95% so với cùng kỳ năm 2019.

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt 19.506.000 đồng/người/tháng, đạt 101,05% so với kế hoạch năm 2020 và đạt 86,29% so với cùng kỳ năm 2019.

- Dự kiến chia cổ tức cho cổ đông: không thấp hơn 20%.

* Những tiến bộ Công ty đạt được:

- Công ty chấp hành và thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, yêu cầu của UBND Thành phố, Sở Giao thông Vận tải Thành phố và các văn bản chỉ đạo của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên.

- Sắp xếp lại vị trí đậu xe lên tài giúp hành khách nhận diện thương hiệu các DNVT, tạo thuận lợi cho các DNVT hoạt động ngày càng tốt hơn.

- Công ty vinh dự được bầu chọn là đơn vị top 20 “Thương hiệu vàng Việt Nam năm 2020”.

- Mua mới phần mềm quản lý nhân sự, chấm công và máy chấm công bằng vân tay, tính lương bằng phần mềm, thay thế việc chấm công thủ công, quản lý nhân viên tự động và tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp.

- Trong năm 2020, Hội đồng sáng kiến Công ty đã công nhận 07 sáng kiến giải pháp mới. Trong đó, có nhiều sáng kiến, giải pháp mới mang lại hiệu quả kinh tế cao và đóng góp nhiều lợi ích thiết thực cho Công ty.

- Thực hiện đưa vào sử dụng hóa đơn - vé điện tử, đồng thời triển khai việc thanh toán không dùng tiền mặt tại Công ty.

2. Tình hình tài chính:

Tình hình tài chính của Công ty minh bạch và lành mạnh.

Tình hình tài sản:

* Phân tích tài sản:

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2020 là 195.388.578.657 đồng, đạt 68,03% so với đầu kỳ, tương ứng số tiền 91.837.985.904 đồng.
- Tài sản dài hạn chiếm 14,46% trên tổng tài sản.
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: Không có.
- Tại thời điểm cuối năm 2020, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm 28,54% trên tổng tài sản, chủ yếu là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng thương mại.

* Phân tích nguồn vốn:

+ Nợ phải trả:

Theo cơ cấu vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2020, tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 15,13%, tỷ lệ này luôn nhỏ hơn 50%, chứng tỏ Công ty không gặp khó khăn về vốn.

+ Nguồn vốn chủ sở hữu:

Nguồn vốn chủ sở hữu vào cuối năm 2020 là 165.819.432.371 đồng, chiếm 84,87% trên tổng nguồn vốn, tốc độ giảm của tổng nguồn vốn tính từ cuối năm 2020 so với cuối năm 2019 là 31,97%, do năm 2020 trích lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước chi trả cổ tức năm 2019.

Tính đến thời điểm cuối năm 2020, Công ty không có khoản vay nào, hoạt động kinh doanh của Công ty hoàn toàn bằng vốn góp của cổ đông.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty đã từng bước sắp xếp lại lao động các phòng phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, điều chuyển những phòng dôi dư lao động sang các phòng thiếu lao động và mạnh dạn luân chuyển 03 vị trí trưởng các phòng để tạo điều kiện cho anh em nắm bắt công việc và tạo nguồn cán bộ kế thừa sau này.

- Công ty thực hiện tốt công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng cho cán bộ quản lý, người lao động về công tác quản lý và điều hành tại Công ty.

- Không ngừng quan tâm và tạo điều kiện cho người lao động phát huy các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác quản lý tại Công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện việc rà soát, xây dựng, điều chỉnh nội quy lao động và các quy trình, quy chế, quy định của công ty.

- Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm việc chấp hành nội quy lao động. Đồng thời, kịp thời khen thưởng đột xuất nhiều tập thể và cá nhân vì có thành tích xuất sắc trong công tác.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý như: phần mềm quản lý bến xe điện tử, camera thông minh ...

Do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19, tình hình kinh doanh còn nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của công ty, thu nhập thực tế bình quân năm 2020 của người lao động đạt 19.506.000 đồng/người/tháng, đạt 101,05% so với kế hoạch 2020 tạo tâm lý ổn định để cán bộ và người lao động an tâm công tác.

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2021:

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ so với thực hiện 2020
1	Hành khách xuất bến (người)	8.489.805	107,93%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	401.500	107,51%
3	Doanh thu (ngàn đồng)	130.975.000	101,92%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	65.774.000	100,58%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	52.619.000	93,72%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	24.529.000	110,03%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng)	19.766	101,33%

Các giải pháp thực hiện:

Để hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021, Công ty đề ra các nhóm giải pháp sau:

1. Nhóm giải pháp về quản lý

- Thực hiện giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường trong Công ty; đảm bảo tuyệt đối an toàn tính mạng và tài sản cho hành khách và khách hàng.

- Tiếp tục thực hiện tốt và tuyên truyền các đơn vị vận tải đang hoạt động tại Bến xe cùng thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về hoạt động vận tải và đẩy mạnh việc tìm kiếm nguồn khách hàng mới nhằm gia tăng nguồn thu cho Công ty.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, Hội nghị người lao động và đối thoại định kỳ tại nơi làm việc.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Công ty; các quy trình quản lý, các quy trình tác nghiệp cho phù hợp với quy định của Pháp luật và thực tế tại đơn vị.

- Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Các phòng rà soát quy trình, hồ sơ, tài liệu chuẩn bị cho việc đánh giá cấp lại chứng nhận trong năm 2021.

- Theo dõi, nâng cao hiệu quả, hiệu suất làm việc của người lao động; đảm bảo hoàn thành những mục tiêu đề ra theo kế hoạch; kịp thời phát hiện hạn chế để cải thiện; làm cơ sở đánh giá minh bạch, chính xác đề ra chế độ lương thưởng, kỷ luật phù hợp.

2. Nhóm giải pháp về đầu tư xây dựng

- Tiếp tục theo dõi để triển khai đầu tư cải tạo cáp điện lực toàn Bến xe; cải tạo hệ thống đèn chiếu sáng công cộng toàn Bến xe; mua mới phần mềm quản lý camera. Đồng thời, thực hiện các dự án chuyển tiếp của năm 2020: Lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bến xe Miền Tây hiện hữu, lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời, đầu tư mới hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô (bao gồm phần mềm và phần cứng), cải tạo hệ thống camera giám sát toàn Bến xe... Ngoài ra, đầu tư thêm và thực hiện áp dụng có hiệu quả các phần mềm vào các quy trình tác nghiệp để nâng cao năng suất lao động; nghiên cứu xây dựng hệ thống bán vé qua mạng và các tiện ích phục vụ hành khách.

- Thực hiện tốt việc triển khai các công trình xây dựng cơ bản khác theo kế hoạch, tiếp tục cải thiện cơ sở vật chất kĩ thuật, nâng cao vẻ mỹ quan của Bến xe; tạo nguồn thu ổn định cho Công ty và duy trì cho các năm tiếp theo.

3. Nhóm giải pháp về chất lượng dịch vụ

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra và xử lý vi phạm của các hộ kinh doanh, Doanh nghiệp vận tải vi phạm qui định hoặc hợp đồng đã ký với Công ty.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp bố trí hợp lý khu vực chờ tài và lên tài của các đơn vị vận tải hoạt động trong Bến xe đảm bảo hợp lý, khoa học; đem lại giá trị gia tăng và các tiện ích đảm bảo hài hòa giữa các Doanh nghiệp vận tải và phục vụ hành khách tốt hơn.

- Tiếp tục đa dạng hóa; sắp xếp các loại hình kinh doanh dịch vụ tại Bến xe hợp lý, khoa học, đảm bảo nề nếp và hiệu quả hơn; khai thác thêm nguồn thu từ các hoạt động quảng cáo...

- Cải tiến lề lối làm việc tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các khách hàng, đối tác; nâng cao các tiện ích phục vụ hành khách và tuân thủ đầy đủ chính sách chất lượng của Công ty.

- Chân chỉnh việc mua bán hàng rong, bánh mì chèo kéo hành khách và sắp xếp trật tự khu vực Bãi trả khách.

- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao văn hóa giao tiếp ứng xử, lề lối tác phong làm việc của CB.CNV; xây dựng văn hóa vì khách hàng phục vụ.

- Tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông và Hội nghị khách hàng năm 2021.

- Tăng cường công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong Công ty; chú trọng vào việc đào tạo các kỹ năng cho đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động Công ty; trong đó, chú trọng đào tạo các kỹ năng mềm, đào tạo tin học, ngoại ngữ,...

- Triển khai Hội thi tìm hiểu về quy định liên quan đến hoạt động vận tải để tìm ra cách thức thực hiện tốt cho công tác hàng ngày, để phục vụ ngày càng tốt hơn đối với các Doanh nghiệp vận tải và hành khách và dự báo định hướng phát triển của ngành.

- Chú trọng phát động phong trào thi đua, phát huy sáng kiến trong lao động sản xuất; thực hành tiết kiệm; chống lãng phí; chống tiêu cực.

- Thực hiện xây dựng kế hoạch phục vụ hành khách trong dịp Lễ, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán năm 2021, làm việc với các đơn vị vận tải để chuẩn bị tốt phương án để điều động phương tiện; chuẩn bị đủ vé để bán cho hành khách; chuẩn bị hành trình dự phòng không để xảy ra ùn tắc giao thông.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở hành khách, nhân viên các đơn vị vận tải và những người đang hoạt động tại Bến xe đeo khẩu trang khi đến Bến xe theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ; nhắc nhở CB.CNV, đối tác, khách hàng đến làm việc tại Công ty phải đeo khẩu trang và rửa tay sát khuẩn trước khi vào Công ty; Thực hiện tốt công tác khử trùng và thực hiện tốt quy trình xử lý y tế khi có người nghi nhiễm Covid-19 trong Bến xe; Cài đặt ứng dụng Bluezone nhằm cảnh báo sớm khi có tiếp xúc với người nhiễm Covid-19 để bảo vệ bản thân và cộng đồng.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:

Kiểm toán thống nhất với báo cáo tài chính của Công ty, không có ý kiến gì thêm.

6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

- Thực hiện tốt việc thường xuyên tuyên truyền đến tận CB.CNV, chủ phương tiện, lái phụ xe, hộ kinh doanh buôn bán, những người hoạt động trong Bến xe và hành khách việc chấp hành các quy định của Pháp luật về công tác bảo vệ môi trường; đặc biệt là Nghị định 155/2016/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Công ty thực hiện tốt công tác vệ sinh bến bãi; chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về Bảo vệ môi trường; có các biện pháp để xử lý đối với nhân viên đơn vị vận tải, các cá nhân, hộ kinh doanh hoạt động tại Bến xe Miền Tây có những hành vi vi phạm về công tác bảo vệ môi trường, nhất là trong các dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020, Lễ 30/4 – 01/5 và Quốc Khánh 02/9 năm 2020.

- Triển khai thực hiện tốt Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá: Thành lập Ban chỉ đạo; tổ chức tốt hoạt động của đội thực thi; tổ chức huấn luyện và đào tạo cho CB.CNV; xếp loại ABC nếu CB.CNV vi phạm quy định cấm thuốc lá; Tổ chức tuyên truyền và đưa vào hợp đồng để xử phạt nếu nhân viên, lơ lái phụ xe của các doanh nghiệp vận tải vi phạm quy định cấm hút thuốc lá; quy định các vị trí được hút thuốc lá trong Bến xe; Bên cạnh đó, Công ty treo băng rôn và phát tờ rơi tuyên truyền mọi người biết tác hại của việc hút thuốc lá có ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

- Phối hợp Công ty tư vấn Môi trường Á Châu đo đạc các chỉ tiêu môi trường năm 2020 phục vụ công tác lập báo cáo bảo vệ môi trường năm 2020.

- Phối hợp Công ty tư vấn Môi trường Á Châu hoàn thành lập hồ sơ gia hạn Giấy phép xả thải nộp Sở Tài nguyên và Môi trường và đã được Sở TNMT cấp giấy phép.

- Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách xã hội đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội khác do cấp trên phát động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và theo Nghị quyết của ĐHĐCĐTN năm 2020 ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2020 và đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020.

Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 giao, hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, thực hiện đúng vai trò quản lý và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào tháng 6/2020. Tùy theo yêu cầu công việc, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định để Ban Tổng Giám đốc thực hiện kinh doanh.

Các báo cáo tài chính đã lập và công bố thông tin đúng thời gian qui định.

Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đảm bảo thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, giữ gìn an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ tại Công ty.

Trong năm 2020, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tiếp tục đầu tư các công trình như: mở rộng nhà để xe 2 bánh; cải tạo mặt bằng khu vực đậu xe qua đêm và đường giao thông nội bộ; cải tạo, sửa chữa mới thêm 01 phòng chờ cho hành khách ... góp phần nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và các doanh nghiệp vận tải, các công trình xây dựng tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản.

Thái độ phục vụ, giao tiếp ứng xử của của nhân viên ngày càng tốt hơn.

Tài chính Công ty lành mạnh, minh bạch, rõ ràng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2020, Ban Tổng Giám đốc đã lãnh đạo, điều hành Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐTN năm 2020 đặt ra.

Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ rõ ràng trong Ban Tổng Giám đốc để điều hành các hoạt động của Công ty và phối hợp chặt chẽ với các phòng chức năng thực hiện tốt nhiệm vụ do Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐTN năm 2020 giao cho. Bộ máy điều hành có sự năng động, sáng tạo, thận trọng đều tuân thủ theo quy định pháp luật, điều lệ, quy chế của Công ty và các qui định của pháp luật hiện hành. Ban Tổng Giám đốc có sự đoàn kết thống nhất cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, phát huy sức mạnh tập thể, sẵn sàng đóng góp cho sự phát triển của Công ty và lợi ích của các cổ đông.

Duy trì tốt các cuộc họp giao ban tuần, tháng, chuyên đề để đánh giá kết quả công tác và đề ra công tác trong thời gian tới.

Đồng hành và chia sẻ những khó khăn với các tổ chức và cá nhân đang hoạt động kinh doanh tại Bến xe.

Khai thác và quản lý chặt chẽ các nguồn thu của Công ty; thực hành tốt công tác tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả quản lý, nâng cao năng suất lao động; thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, từ thiện xã hội. Điều động người lao động từ phòng dôi dư sang các phòng có nhu cầu và luân chuyển, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ cấp trung để tạo nguồn cán bộ kế thừa sau này.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Chủ đề năm 2021 tiếp tục “Xây dựng Bến xe An toàn Văn minh”

Tiếp tục phòng chống dịch bệnh Covid-19 với phương châm 4 tại chỗ và các quy định của cấp trên, vừa đảm bảo hoạt động kinh doanh tại Công ty.

Sớm hoàn thiện Quy chế quản lý tài chính của Công ty; rà soát xây dựng quy chế, quy trình và các quy định nội bộ để nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Tiếp tục duy trì và phát huy những kết quả mà Công ty đã đạt được trong những năm qua, xây dựng Công ty phát triển bền vững.

Công ty tiếp tục triển khai thực hiện việc đầu tư xây dựng theo kế hoạch đã đề ra.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ công nợ, tích cực đôn đốc và thu hồi nợ để tránh rủi ro xảy ra.

Chấp hành đúng các quy định việc công bố thông tin theo Thông tư mới và các quy định của UBCKNN và Sở GDCKHN.

Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, người lao động đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Công ty và của xã hội.

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; cũng như thu nhập, quyền lợi ích và điều kiện làm việc của người lao động.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây có 04 thành viên.

- | | |
|---------------------------------|------------|
| 1. Bà: Lê Thị Mỹ Hạnh | Chủ tịch |
| 2. Ông: Đặng Nguyễn Nguyễn Huân | Thành viên |
| 3. Ông: Trần Văn Phương | Thành viên |
| 4. Ông: Nguyễn Văn Tiến | Thành viên |

Tóm tắt lý lịch như sau:

1. Họ và tên: Lê Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch HĐQT

- Số CMND: 022982015 Ngày cấp: 23/12/2009 Nơi cấp: CA. TP HCM
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 30/01/1977
- Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tây Ninh

- Địa chỉ thường trú: 18A/111/5 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Q1, TP.HCM

- Số điện thoại liên lạc: (028) 38776594

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Quản trị Kinh doanh	Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
Chứng chỉ	Anh văn C	Đại học sư phạm TP.HCM
Cao cấp	Lý luận chính trị	Học viện hành chính KV II
Chứng chỉ	Giám đốc nhân sự	Trường doanh nhân Pace

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Tổng Công ty Samco.

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 1.275.000 cổ phần, trong đó:

+ Cá nhân: 0 cổ phần

+ Được ủy quyền : 1.275.000 cổ phần (Do cổ đông Nhà nước - SAMCO ủy quyền)

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2. Họ và tên: Đặng Nguyễn Nguyên Huân - Thành viên HĐQT

(Tóm tắt lý lịch được trình bày phần Tổng Giám đốc)

3. Họ và tên: Trần Văn Phương - Thành viên HĐQT

(Tóm tắt lý lịch được trình bày phần Phó Tổng Giám đốc)

4. Họ và tên: Nguyễn Văn Tiến – Thành viên HĐQT

- Số CMND: 020224531 Ngày cấp: 29/11/2008 Nơi cấp: CA. TP HCM

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 22/12/1957

- Nơi sinh: TP HCM

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: TP HCM.
- Địa chỉ thường trú: 8.26 chung cư Gia Phú, P.Bình Hưng Hòa, Q.Bình Tân, TP. HCM.
- Số điện thoại liên lạc: (08) 38759112
- Trình độ văn hóa : 10/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cao cấp chính trị	Lý luận chính trị	Trường cán bộ TP HCM

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 1.000 cổ phần, trong đó:
 - + Cá nhân: 1.000 cổ phần
 - + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Cơ cấu HĐQT:

- Số thành viên HĐQT trực tiếp tham gia điều hành Công ty: 2/4, tỷ lệ 50%
- Số thành viên độc lập không điều hành: 2/4, tỷ lệ: 50%

b. Các tiểu ban Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty không tổ chức các tiểu ban Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

HĐQT đã chủ động đề ra những giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, thực hành tiết kiệm để giảm chi phí, đảm bảo đời sống và việc làm của người lao động, các chỉ tiêu tài chính năm 2020 của Công ty vượt kế hoạch đã đề ra và giảm so với cùng kỳ do tình hình dịch bệnh Covid-19.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2020:

HĐQT Công ty đã ban hành 09 Nghị quyết và 02 Quyết định gồm:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	05/NQ-HĐQT	9/01/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019. - Thống nhất báo cáo thực hiện đầu tư năm 2019. - Thống nhất báo cáo thực hiện sử dụng lao động, quỹ tiền lương, thưởng, thù lao của người quản lý, người lao động và dự kiến trích lập các quỹ năm 2019. - Thống nhất chọn thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 là ngày 24/4/2020 (thứ sáu).
02	12/NQ-HĐQT	27/02/2020	Thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 24/4/2020.
03	23/NQ-HĐQT	31/3/2020	Thống nhất thông qua dời thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào thời gian hợp lý nhưng không trễ hơn ngày 30/6/2020.
04	33/NQ-HĐQT	18/5/2020	Thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 25/6/2020.
05	34/NQ-HĐQT	18/5/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được điều chỉnh lại sau kiểm toán. - Thông qua Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I năm 2020. Phương hướng, nhiệm vụ Quý II năm 2020. - Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2020.
06	42/NQ-HĐQT	11/6/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua sử dụng lao động, tiền lương, thưởng, thù lao thực hiện của người lao động, người quản lý, trích lập các quỹ năm 2019. - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sử dụng lao động, tiền lương, thưởng, thù lao của người lao động, người quản lý, trích lập các quỹ năm 2020. - Thông qua các nội dung tài liệu trình tại ĐHCĐTN năm 2020 tổ chức vào ngày 25/6/2020.
07	32/QĐ-HĐQT	31/7/2020	Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Cải tạo mặt bằng khu vực đậu xe qua đêm và đường

			giao thông nội bộ Bến xe Miền Tây
08	56/NQ-HĐQT	7/7/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020. - Chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam để soát xét báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2020. - Thanh lý máy phát điện cũ công suất 150KVA, nhãn hiệu Johndeere và mua mới máy phát điện công suất 400KVA, nhãn hiệu CUMMINS. Giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các bước tiếp theo và trình tự thủ tục thực hiện đúng theo qui định của pháp luật hiện hành.
09	59/QĐ-HĐQT	16/7/2020	Về việc thanh lý và thành lập hội đồng thanh lý tài sản cố định máy phát điện.
10	77/NQ-HĐQT	22/10/2020	Thông nhất thông qua báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2020.
11	80/ NQ-HĐQT	10/11/2020	Thông nhất thông qua điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

d. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

1. Nguyễn Văn Tiến
2. Trần Văn Phương

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị trong năm: không

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây có 03 thành viên

1. Ông: Nguyễn Xuân Tùng Trưởng ban
2. Bà: Trương Nguyễn Thiên Kim Thành viên
4. Bà: Đoàn Thị Giao Thuyết Thành viên

Tóm tắt lý lịch như sau:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân Tùng – Trưởng Ban kiểm soát

- Số CMND: 022928237 Ngày cấp: 09/6/2012 Nơi cấp: CA. TP HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/12/1975
- Nơi sinh: Quận 2, TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú: 49/1, đường Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Luật	Đại học Luật TP. HCM
Chứng chỉ	Giám đốc điều hành – CEO Kế toán doanh nghiệp	Viện quản trị doanh nghiệp ĐH Kinh tế TP.HCM

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 00 cổ phần, trong đó:
 - + Cá nhân: 00 cổ phần
 - + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2. Họ và tên: Trương Nguyễn Thiên Kim - Thành viên Ban kiểm soát

- Số CMND: 068176000014, ngày cấp: 7/4/2016, nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/11/1976
- Nơi sinh: TP Đà Lạt

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi.
- Địa chỉ thường trú: 21B/3 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM.
- Số điện thoại liên lạc: 0908136487
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Thạc sĩ	Ngành Tài chính, Lưu thông tiền tệ và Tín dụng	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
Đại học	Ngành Tài chính – Ngân hàng	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Đơn vị	Chức vụ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Capella	TV HĐQT kiêm Phó TGĐ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Capella D1	CT HĐQT kiêm Tổng GD
Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina	Trưởng Ban kiểm soát

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

3. Họ và tên: Đoàn Thị Giao Thuyết – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 06/01/1989
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 066189000160, ngày cấp: 04/07/2017, nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ thường trú: 9/3 Đường số 4, Khu phố 6, P.Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. HCM.

- Số điện thoại liên lạc: 0903.679.629

- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Tốt nghiệp cao đẳng	Kế toán - Kiểm toán	2010	T7/2007 - 10/2010	Trường Đại học Tôn Đức Thắng
Bằng cử nhân	Kế toán - Kiểm toán	2014	T1/2012 - T3/2014	Trường Đại học Tôn Đức Thắng
Chứng chỉ	Bồi dưỡng kế toán trưởng	2014	T8/2014 - 11/2014	Trường đại học Kinh Tế
Chứng nhận	120 điểm sai phạm về thuế	2015	07/11/2015	Trung tâm đào tạo Clever CFO
Chứng chỉ	Kế toán tổng hợp thực hành	2016	T10/2015 - 01/2016	Học viện tài chính

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần xe Khách Sài Gòn.

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ T10/2010-15/09/2016	CN Tổng Công ty Cơ Khí GTVT Sài Gòn-TNHH MTV-Xí nghiệp Ô Tô Toyota Bến Thành	Nhân viên kế toán
15/09/2016 – 18/5/2019	Tổng Công ty Cơ Khí GTVT Sài Gòn-TNHH MTV	Chuyên viên kế toán
19/05/2019 – 30/6/2020	Tổng Công ty Cơ Khí GTVT Sài Gòn-TNHH MTV	Trưởng bộ phận tài chính
01/07/2020 – Đến nay	Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Kế toán trưởng

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không.

- Số cổ phần của những người có liên quan: không

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

- Số thành viên BKS trực tiếp tham gia điều hành Công ty: 1/3, tỷ lệ 33,33%

- Số thành viên độc lập không điều hành: 2/3, tỷ lệ: 66,67%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động và kế hoạch hoạt động trong năm 2020 của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát đã tổ chức 2 đợt kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã xây dựng đầu năm, với những nội dung chủ yếu như sau:

+ Công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc; việc chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.

+ Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm tra báo cáo tài chính bán niên và năm 2020.

+ Tình hình đầu tư các công trình xây dựng cơ bản theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và một số nội dung khác.

Ngoài ra, các thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Định kỳ hàng tháng, đại diện Ban kiểm soát tiến hành kiểm quỹ tiền mặt, đối chiếu các hợp đồng tiền gửi ngân hàng, tham gia các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng của Ban Tổng Giám đốc với các phòng để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành, qua đó có ý kiến đóng góp với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả kiểm tra: đạt kết quả tốt, mọi thông tin về nội dung làm việc, tài liệu được hai bên cung cấp đầy đủ, kịp thời.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác:

Tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đ)	Tiền thù lao (đ)	Tiền thưởng (đ)
1	Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch HĐQT		150.566.039	18.212.767
2	Đặng Nguyễn Nguyên Huân	TV.HĐQT- TGD	641.250.000	105.396.226	59.191.489
3	Trần Văn Phương	TV.HĐQT- P.TGD	557.668.272	105.396.226	54.638.298
4	Nguyễn Văn Tiến	TV. HĐQT		105.396.226	13.659.574
5	Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng BKS		105.396.226	9.106.383
6	Trương Nguyễn Thiên Kim	TV.BKS		75.283.019	9.106.383
7	Đoàn Thị Giao Thuyết	TV.BKS		75.283.019	9.106.383
8	Nguyễn Văn Thành	KTT-TK	511.081.728	75.283.019	40.978.723

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan năm 2020:

Năm 2020, không có giao dịch nội bộ và người có liên quan.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Bến xe Miền Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: *(Đính kèm các báo cáo)*./.

TỔNG GIÁM ĐỐC
Người đại diện theo pháp luật



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

**Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020**



CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 29

300
C
KI
FC
7-T

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (sau đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020.

1. Công ty

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần tư vào ngày 02 tháng 10 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (028) 3 877 6594
- Fax : (028) 3 875 2853

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Khai thác và kinh doanh bến xe;
- Vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa;
- Khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Cho thuê mặt bằng và ki ốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa;
- Giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói;
- Mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ;
- Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải;
- Dịch vụ giữ xe hai bánh;
- Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, hoạt động chính của Công ty là khai thác và kinh doanh bến xe; vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa; khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe; cho thuê mặt bằng và ki ốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa; giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói; mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu; lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô; dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ; dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải, dịch vụ giữ xe hai bánh; kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 25.000.000.000 VND

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và Tên	Chức vụ
Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Thành viên
Ông Trần Văn Phương	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Tiến	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và Tên	Chức vụ
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát

Họ và Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng ban
Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên
Bà Đoàn Thị Giao Thuyết	Thành viên

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Họ và Tên	Chức vụ
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám đốc

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và tình hình tài chính vào cùng ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị



Bà LÊ THỊ MỸ HẠNH

Chủ tịch

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2021



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International

Số: 194/2021/BCKT-HCM.00342



Accountants &
business advisers

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý cổ đông**
Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (được gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 02 tháng 03 năm 2021, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

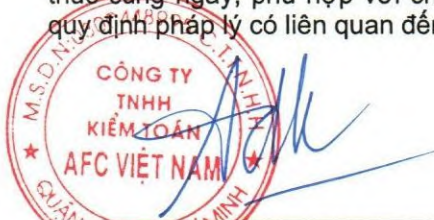
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



TRANG ĐẮC NHA
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2018-009-1

NGUYỄN THỊ THANH MINH
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0068-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		167.135.621.484	259.028.204.803
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	98.990.357.151	23.744.900.288
Tiền	111		4.150.357.151	19.744.900.288
Các khoản tương đương tiền	112		94.840.000.000	4.000.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		55.768.000.000	221.300.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	55.768.000.000	221.300.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.400.465.338	11.184.396.991
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	6.059.791.703	7.939.382.817
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	904.642.152	395.884.343
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	1.532.282.394	2.922.198.664
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(96.250.911)	(73.068.833)
Hàng tồn kho	140	5.7	60.406.200	64.994.455
Hàng tồn kho	141		60.406.200	64.994.455
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.916.392.795	2.733.913.069
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	401.385.760	347.196.936
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	3.515.007.035	2.386.716.133
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		28.252.957.173	28.198.359.758
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		27.046.459.336	21.310.939.053
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	26.530.790.314	21.158.150.165
Nguyên giá	222		82.948.206.415	74.120.538.338
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(56.417.416.101)	(52.962.388.173)
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	515.669.022	152.788.888
Nguyên giá	228		3.468.304.390	2.987.189.390
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.952.635.368)	(2.834.400.502)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		599.841.193	6.348.554.028
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	599.841.193	6.348.554.028
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		606.656.644	538.866.677
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	606.656.644	538.866.677
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		195.388.578.657	287.226.564.561

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		29.569.146.286	37.842.766.781
Nợ ngắn hạn	310		25.180.982.747	33.429.601.242
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	1.387.185.736	1.855.836.602
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	11.032.456	50.613.681
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	3.294.955.016	5.533.019.213
Phải trả người lao động	314	5.15	9.441.191.911	15.037.613.938
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	310.714.012	25.895.119
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17.1	7.435.055.150	8.518.283.650
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.18	3.300.848.466	2.408.339.039
Nợ dài hạn	330		4.388.163.539	4.413.165.539
Phải trả dài hạn khác	337	5.17.2	4.188.163.539	4.013.165.539
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	5.19	200.000.000	400.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		165.819.432.371	249.383.797.780
Vốn chủ sở hữu	410	5.20	165.819.432.371	249.383.797.780
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		111.305.348.115	100.076.089.467
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		29.514.084.256	124.307.708.313
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		307.708.313	85.641.558.551
<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		29.206.375.943	38.666.149.762
Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		195.388.578.657	287.226.564.561



LÊ NGỌC ĐOÀN
Người lập biểu



NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		111.015.268.591	133.568.769.184
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	111.015.268.591	133.568.769.184
Giá vốn hàng bán	11	6.2	52.507.332.575	58.636.989.532
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		58.507.936.016	74.931.779.652
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	13.393.646.821	19.134.502.566
Chi phí tài chính	22	6.4	169.056.220	96.178.083
- Trong đó, chi phí lãi vay	23		169.056.220	96.178.083
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	10.439.961.338	11.847.683.583
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		61.292.565.279	82.122.420.552
Thu nhập khác	31	6.6	4.103.392.397	3.909.993.847
Chi phí khác	32	6.7	4.039.200	33.616.744
Lợi nhuận/ (lỗ) khác	40		4.099.353.197	3.876.377.103
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		65.391.918.476	85.998.797.655
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.14	9.245.625.237	17.347.414.719
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		56.146.293.239	68.651.382.936
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		18.174	22.959

LÊ NGỌC ĐOAN
Người lập biểu

NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

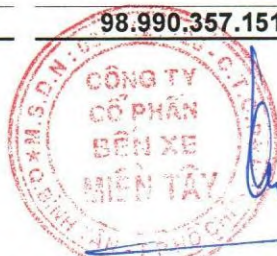
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Mã số	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD			
Lợi nhuận trước thuế	01	65.391.918.476	85.998.797.655
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	4.185.940.117	4.939.360.208
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập) (Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	03	23.182.078	73.068.833
(Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	04	-	-
Chi phí lãi vay	05	(13.604.820.735)	(17.643.401.024)
Các khoản điều chỉnh khác	06	169.056.220	96.178.083
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	07	(200.000.000)	(200.000.000)
(Tăng), giảm các khoản phải thu	08	55.965.276.156	73.264.003.755
(Tăng), giảm hàng tồn kho	09	1.782.450.769	4.803.413.094
Tăng, (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	10	4.588.255	52.594.817
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	11	(5.455.845.751)	4.180.970.631
(Tăng)/ giảm chứng khoán kinh doanh	12	(121.978.791)	(455.423.831)
Tiền lãi vay đã trả	13	-	-
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(169.056.220)	(96.178.083)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	(11.410.451.408)	(17.231.016.411)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(11.163.607.221)	(14.466.896.271)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	20	29.431.375.789	50.051.467.701
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(4.172.747.565)	(12.732.927.784)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	61.181.818	4.909.091
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(116.868.000.000)	(269.600.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	282.400.000.000	320.023.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	13.393.646.821	19.134.502.566
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	174.814.081.074	56.829.483.873
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền thu từ đi vay	33	(47.940.000.000)	(43.500.000.000)
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	47.940.000.000	43.500.000.000
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(129.000.000.000)	(100.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(129.000.000.000)	(100.000.000.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50	75.245.456.863	6.880.951.574
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	60	23.744.900.288	16.863.948.714
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	98.990.357.151	23.744.900.288

LÊ NGỌC ĐOÀN
Người lập biểu

NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần tư vào ngày 02 tháng 10 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 25.000.000.000 VND

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Khai thác và kinh doanh bến xe;
- Vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa;
- Khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Cho thuê mặt bằng và ki ốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa;
- Giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói;
- Mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ;
- Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải;
- Dịch vụ giữ xe hai bánh;
- Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng.

1.4 Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.6 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, tổng số nhân viên của Công ty là 166 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 167 người).

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định hữu hình. Những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 15
Máy móc và thiết bị	03 – 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị văn phòng	03 – 05

4.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận tại thời điểm phát sinh. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

4.10 Tiền lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong năm được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

4.11 Các khoản trích theo lương

Bảo hiểm xã hội được trích trên tiền lương theo hợp đồng lao động vào chi phí là 17,5% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 8%.

Bảo hiểm y tế được trích trên lương vào chi phí là 3% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1,5%.

Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương vào chi phí là 1% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1%.

Kinh phí công đoàn được trích trên lương vào chi phí là 2%.

4.12 Quỹ phát triển khoa học công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo qui định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
 - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
 - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích bằng 1 - 3% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được lấy từ số trích lập quỹ của các năm sau.

4.13 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

4.14 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.15 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20%. Theo quy định hiện hành, các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Sự khác biệt giữa số thuế được quyết toán và số liệu của báo cáo tài chính (nếu có) sẽ được điều chỉnh sau khi có quyết toán.

4.17 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.18 Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.19 Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể của một bên thứ ba.

Các công ty sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Hòa Phú	Việt Nam	Liên kết của tập đoàn
Công ty TNHH Vận tải Ngôi Sao Sài Gòn	Việt Nam	Liên kết của tập đoàn

Các cá nhân được xem là các bên có liên quan: các nhân sự chủ chốt của Công ty (gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty).

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	588.450.523	484.222.338
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - VND	3.561.906.628	19.260.677.950
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng - VND (*)	94.840.000.000	4.000.000.000
	98.990.357.151	23.744.900.288

(*) Là khoản tiền gửi ngân hàng với kỳ hạn gửi 03 tháng, lãi suất 3,28%/năm – 3,29%/năm.

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn				
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Bến Thành	9.768.000.000	9.768.000.000	46.500.000.000	46.500.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Quận 4	9.000.000.000	9.000.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam - CN Chợ Lớn	37.000.000.000	37.000.000.000	90.500.000.000	90.500.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Tây Sài Gòn	-	-	46.000.000.000	46.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam - CN Sài Gòn	-	-	18.400.000.000	18.400.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam - CN Bình Tân	-	-	19.900.000.000	19.900.000.000
	55.768.000.000	55.768.000.000	221.300.000.000	221.300.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng, lãi suất từ 6,12% - 6,88%/năm.

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Bên liên quan		
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	106.838.564	150.850.521
Công ty Cổ phần xe khách Sài Gòn	42.037.500	-
Các đối tượng khác		
Công ty CP Xe khách Phương Trang FutaBusLines và các chi nhánh	3.445.694.300	5.662.347.406
Công ty CP DV chuyển phát nhanh Phương Trang Futa	231.586.070	219.174.609
Các khách hàng khác	2.233.635.269	1.907.010.281
	6.059.791.703	7.939.382.817

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty CP Thương mại Công nghệ Cơ điện Minh Thành	254.100.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Xây dựng Châu Á Thái Bình Dương	570.345.679	-
Các nhà cung cấp khác	80.196.473	395.884.343
	904.642.152	395.884.343

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Các tổ chức và cá nhân khác				
Phải thu khác - tiền thưởng Hội đồng quản trị	49.145.449	-	49.145.449	-
Phải thu thuế thu nhập cá nhân	834.144.849	-	1.858.391.516	-
Lãi dự thu	149.992.096	-	401.481.699	-
Tạm ứng nhân viên	499.000.000	-	613.180.000	-
	1.532.282.394	-	2.922.198.664	-

5.6 Nợ xấu

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Các đối tượng khác				
Nợ quá hạn từ 1 đến 3 năm				
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Sơn Nguyên	72.284.044	21.685.213	72.284.044	36.142.022
Công ty TNHH MTV Lube Shop Long Trung	45.627.615	13.688.284	45.627.615	22.813.807
Ông Bùi Văn Bửu	19.589.641	5.876.892	28.226.005	14.113.002
	137.501.300	41.250.389	146.137.664	73.068.831

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tại ngày đầu năm	73.068.833	-
Trích lập dự phòng trong năm	23.182.078	73.068.833
Tại ngày cuối năm	96.250.911	73.068.833

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	29.802.000	-	44.373.000	-
Hàng hóa	30.604.200	-	20.621.455	-
	60.406.200	-	64.994.455	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Công cụ dụng cụ	170.760.638	263.367.098
Chi phí sửa chữa, lắp đặt	187.099.275	62.229.838
Chi phí khác	43.525.847	21.600.000
	401.385.760	347.196.936

5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Chi phí sửa chữa	166.390.680	384.111.621
Chi phí công cụ dụng cụ	383.543.742	154.755.056
Chi phí khác	56.722.222	-
	606.656.644	538.866.677

5.9 Tình hình tăng/giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2020	67.351.013.161	4.956.863.537	1.170.445.455	642.216.185	74.120.538.338
Tăng trong năm	497.236.767	-	1.010.890.909	306.215.000	1.814.342.676
Đầu tư XD CB hoàn thành	7.626.002.724	-	-	-	7.626.002.724
Giảm do thanh lý	-	(391.405.000)	-	(221.272.323)	(612.677.323)
Tại ngày 31/12/2020	75.474.252.652	4.565.458.537	2.181.336.364	727.158.862	82.948.206.415
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2020	47.161.637.483	4.874.368.235	341.379.920	585.002.535	52.962.388.173
Khấu hao trong năm	3.820.664.074	24.148.752	167.045.600	55.846.825	4.067.705.251
Giảm do thanh lý	-	(391.405.000)	-	(221.272.323)	(612.677.323)
Tại ngày 31/12/2020	50.982.301.557	4.507.111.987	508.425.520	419.577.037	56.417.416.101
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2020	20.189.375.678	82.495.302	829.065.535	57.213.650	21.158.150.165
Tại ngày 31/12/2020	24.491.951.095	58.346.550	1.672.910.844	307.581.825	26.530.790.314
Trong đó: - Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	35.354.265.602	4.453.883.537	-	308.034.771	40.116.183.910

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

5.10 Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	Phần mềm máy tính	Tài sản vô hình khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2020	877.402.000	1.425.873.503	570.613.887	113.300.000	2.987.189.390
Tăng trong năm	-	-	481.115.000	-	481.115.000
Tại ngày 31/12/2020	877.402.000	1.425.873.503	1.051.728.887	113.300.000	3.468.304.390
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2020	877.402.000	1.425.873.503	417.824.999	113.300.000	2.834.400.502
Khấu hao trong năm	-	-	118.234.866	-	118.234.866
Tại ngày 31/12/2020	877.402.000	1.425.873.503	536.059.865	113.300.000	2.952.635.368
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2020	-	-	152.788.888	-	152.788.888
Tại ngày 31/12/2020	-	-	515.669.022	-	515.669.022

Trong đó: - Nguyên giá
TSCĐ cuối năm đã khấu
hao hết nhưng vẫn còn
sử dụng

877.402.000	1.425.873.503	284.613.887	113.300.000	2.701.189.390
-------------	---------------	-------------	-------------	---------------

5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2020	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	31/12/2020
	VND	VND	VND	VND
Hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô	-	56.727.273	-	56.727.273
Cải tạo MB khu vực đậu xe qua đêm và đường giao thông nội bộ BXMT	-	872.183.438	(821.168.903)	51.014.535
Xây dựng phòng khách chờ xe và cải tạo sửa chữa nhà vệ sinh công cộng	45.868.909	-	(45.868.909)	-
Mở rộng nhà xe 02 bánh	5.985.184.507	948.379.178	(6.758.964.912)	174.598.773
Trạm cấp khí CNG Bến xe Miền Tây	18.181.818	-	-	18.181.818
Cải tạo, sửa chữa khối văn phòng làm việc hiện hữu	192.046.067	-	-	192.046.067
Tư vấn lập đề xuất "Xây dựng Bến xe Miền Tây mới"	90.909.091	-	-	90.909.091
Khoan khảo sát địa kỹ thuật "Khu nhà xe thành lối đi riêng cho xe buýt và văn phòng làm việc"	16.363.636	-	-	16.363.636
	6.348.554.028	1.877.289.889	(7.626.002.724)	599.841.193

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

5.12 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Bên liên quan		
Công ty Cổ phần Hòa Phú	3.275.000	2.222.000
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Quốc tế Việt Nhật	342.323.024	888.492.723
Công ty TNHH MTV Thoát nước Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	852.445.892	852.445.892
Các nhà cung cấp khác	189.141.820	112.675.987
	<u>1.387.185.736</u>	<u>1.855.836.602</u>

5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Bên liên quan		
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	-	39.570.000
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty TNHH XD TM DV Hùng Hiếu	10.999.994	11.000.000
Các nhà cung cấp khác	32.462	43.681
	<u>11.032.456</u>	<u>50.613.681</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY
 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

5.14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2020		31/12/2020			
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phát sinh trong năm Số phải nộp VND	Số đã nộp/khấu trừ VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế giá trị gia tăng	987.944.391	-	10.295.644.886	(10.372.922.112)	910.667.165	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.545.074.822	-	9.249.664.437	(11.410.451.408)	2.384.287.851	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	(2.386.716.133)	1.978.633.916	(2.992.707.397)	-	(3.400.789.614)
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	-	766.660.899	(880.878.320)	-	(114.217.421)
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
	5.533.019.213	(2.386.716.133)	22.293.604.138	(25.659.959.237)	3.294.955.016	(3.515.007.035)

Thuế giá trị gia tăng:

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	65.391.918.476	85.998.797.655
Điều chỉnh tăng/ (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	562.547.503	718.275.939
Các khoản điều chỉnh tăng	65.954.465.979	86.717.073.594
Thu nhập tính thuế	65.754.465.979	86.517.073.594
Trong đó:	200.000.000	200.000.000
Thu nhập chịu thuế suất 20% (năm 2020) và 22% (năm 2019)	65.954.465.979	86.717.073.594
Tổng thu nhập chịu thuế	13.190.893.196	17.347.414.719
Thuế TNDN	(3.945.267.959)	-
Thuế TNDN tạm tính giảm 30% theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP	9.245.625.237	17.347.414.719
Thuế TNDN phải nộp	4.039.200	4.039.200
Tiền lãi chậm nộp do hoàn nhập quỹ KHCN	9.249.664.437	17.351.453.919
Chi phí thuế TNDN		

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

5.15 Phải trả người lao động

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền lương nhân viên	9.441.191.911	15.037.613.938
	9.441.191.911	15.037.613.938

5.16 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Công ty TNHH TMDV Quảng Cáo Định Hướng	91.242.874	-
Công ty TNHH Vòng Tròn Đỏ	86.956.521	-
Công ty Cổ phần Hàm Nghi	41.958.042	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Chợ lớn	36.070.381	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Quảng cáo Hoa Sen	32.727.276	-
Công ty TNHH SX – TM XNK DV QC Thanh Huy	12.627.648	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Viễn thông Hoà Thuận Phát	9.131.270	9.156.293
Công ty Cổ phần Quảng Cáo Tương Tác	-	16.738.826
	310.714.012	25.895.119

5.17 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác**5.17.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Bên liên quan		
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV - cổ tức phải trả	2.550.000.000	2.550.000.000
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Busline – thu hộ tiền bán vé	3.896.250	16.083.500
Các tổ chức và cá nhân khác		
Cổ tức phải trả cho cổ đông	2.450.000.000	2.450.000.000
Thu hộ tiền bán vé của các doanh nghiệp vận tải + Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang Futa Buslines	2.201.905.000	3.101.915.000
+ Các đối tượng khác	229.253.900	400.285.150
	7.435.055.150	8.518.283.650

5.17.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Nhận ký quỹ dài hạn – Các bên liên quan		
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	42.513.000	56.720.000
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	47.985.000	44.985.000
Công ty TNHH Vận tải Ngôi sao Sài Gòn	-	12.530.000
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang Futa Buslines	664.977.500	652.182.500
Các đối tượng khác	3.432.688.039	3.246.748.039
	4.188.163.539	4.013.165.539

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

5.18 Quỹ khen thưởng và phúc lợi

	01/01/2020 VND	Trích quỹ VND	Tăng khác VND	Sử dụng quỹ VND	31/12/2020 VND
Quỹ khen thưởng	1.864.241.291	5.248.329.324	1.324.108.000	(5.409.061.667)	3.027.616.948
Quỹ phúc lợi	277.127.748	5.248.329.324	600.000	(5.425.825.554)	100.231.518
Quỹ thưởng người quản lý Công ty	266.970.000	214.000.000	20.750.000	(328.720.000)	173.000.000
	2.408.339.039	10.710.658.648	1.345.458.000	(11.163.607.221)	3.300.848.466

5.19 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Số đầu năm	400.000.000	600.000.000
Trích lập quỹ ((hoàn nhập quỹ)	(200.000.000)	(200.000.000)
Số cuối năm	200.000.000	400.000.000

5.20 Vốn chủ sở hữu ("CSH")

	Vốn đầu tư của CSH VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2019	25.000.000.000	86.345.812.880	179.391.558.551	290.737.371.431
Lãi trong năm	-	-	68.651.382.936	68.651.382.936
Tạm trích lập quỹ:				
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	-	13.730.276.587	(13.730.276.587)	-
<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	-	-	(10.933.956.587)	(10.933.956.587)
<i>Quỹ khen thưởng người quản lý Công ty</i>	-	-	(321.000.000)	(321.000.000)
Chia cổ tức bổ sung	-	-	(93.750.000.000)	(93.750.000.000)
Tạm chia cổ tức năm 2019	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2019	25.000.000.000	100.076.089.467	124.307.708.313	249.383.797.780
Tại ngày 01/01/2020	25.000.000.000	100.076.089.467	124.307.708.313	249.383.797.780
Lãi trong năm	-	-	56.146.293.239	56.146.293.239
Tạm trích lập quỹ:				
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	-	11.229.258.648	(11.229.258.648)	-
<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	-	-	(10.496.658.648)	(10.496.658.648)
<i>Quỹ khen thưởng người quản lý Công ty</i>	-	-	(214.000.000)	(214.000.000)
Chia cổ tức bổ sung năm 2019	-	-	(124.000.000.000)	(124.000.000.000)
Tạm chia cổ tức năm 2020	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2020	25.000.000.000	111.305.348.115	29.514.084.256	165.819.432.371

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông	31/12/2020		01/01/2020	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	12.750.000.000	51%	12.750.000.000	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình	2.505.000.000	10%	2.505.000.000	10%
Các cổ đông khác	9.745.000.000	39%	9.745.000.000	39%
	25.000.000.000	100%	25.000.000.000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Cổ phiếu

	31/12/2020	01/01/2020
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

Phân phối lợi nhuận:

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 ngày 25 tháng 06 năm 2020 như sau:

	VND
- Chia cổ tức bổ sung năm 2019	: 124.000.000.000
- Tạm trích tiền chia cổ tức năm 2020	: 5.000.000.000
- Trích quỹ đầu tư phát triển	: 11.229.258.648

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	2.683.637	20.956.357
Doanh thu cung cấp dịch vụ	111.012.584.954	133.547.812.827
	111.015.268.591	133.568.769.184

Trong đó, doanh thu bên liên quan:

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Công ty TNHH Vận Tải Kumho Samco Buslines	1.269.959.854	2.253.780.910
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	399.093.469	567.923.637
Công ty TNHH Vận tải Ngôi Sao Sài Gòn	39.677.510	139.895.289
	1.708.730.833	2.961.599.836

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa	1.610.183	12.573.816
Giá vốn cung cấp dịch vụ	52.505.722.392	58.624.415.716
	52.507.332.575	58.636.989.532

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi tiền gửi	13.393.646.821	18.662.962.566
Lãi tiền cho vay	-	471.540.000
	13.393.646.821	19.134.502.566

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí lãi vay	169.056.220	96.178.083
	169.056.220	96.178.083

6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nhân viên quản lý	7.748.887.779	9.717.052.330
Chi phí khấu hao	472.422.006	339.760.834
Chi phí điện	347.638.806	307.139.472
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.871.012.747	1.483.730.947
	10.439.961.338	11.847.683.583

6.6 Thu nhập khác

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi thanh lý tài sản cố định	61.181.818	4.909.091
Thu từ thanh lý công cụ dụng cụ	93.370.909	61.727.273
Thu tiền điện, nước của doanh nghiệp khác	3.067.862.148	3.237.206.856
Thu nhập khác	880.977.522	606.150.627
	4.103.392.397	3.909.993.847

6.7 Chi phí khác

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí phạt vi phạm hành chính	-	29.577.544
Chi phí khác	4.039.200	4.039.200
	4.039.200	33.616.744

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	56.146.293.239	68.651.382.936
Các khoản điều chỉnh tăng/ giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(10.710.658.648)	(11.254.956.587)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	45.435.634.591	57.396.426.349
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.500.000	2.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	18.174	22.959

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

6.9 Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nguyên vật liệu	258.810.602	279.435.662
Chi phí nhân viên	46.789.318.505	54.229.733.575
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.185.940.117	4.939.360.208
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.700.503.597	7.731.873.473
Chi phí bằng tiền khác	4.012.721.092	3.304.270.197
	<u>62.947.293.913</u>	<u>70.484.673.115</u>

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ**7.1 Tiền thu từ đi vay**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	47.940.000.000	43.500.000.000
	<u>47.940.000.000</u>	<u>43.500.000.000</u>

7.2 Tiền trả nợ gốc vay

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	47.940.000.000	43.500.000.000
	<u>47.940.000.000</u>	<u>43.500.000.000</u>

8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Ngoài ra, nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên.

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Hội đồng quản trị cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2020			
Phải trả người bán	1.387.185.736	-	1.387.185.736
Các khoản phải trả khác	2.435.055.150	4.188.163.539	6.623.218.689
	3.822.240.886	4.188.163.539	8.010.404.425
Ngày 31 tháng 12 năm 2019			
Phải trả người bán	1.855.836.602	-	1.855.836.602
Các khoản phải trả khác	3.518.283.650	4.013.165.539	7.531.449.189
	5.374.120.252	4.013.165.539	9.387.285.791

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

iv. Giá trị hợp lý

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2020 VND	31/12/2019 VND	31/12/2020 VND	31/12/2019 VND
Tài sản tài chính				
Phải thu khách hàng – Tổ chức và cá nhân khác	5.910.915.639	7.788.532.296	5.910.915.639	7.788.532.296
Phải thu khách hàng – Bên liên quan	148.876.064	150.850.521	148.876.064	150.850.521
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	55.768.000.000	221.300.000.000	55.768.000.000	221.300.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	98.990.357.151	23.744.900.288	98.990.357.151	23.744.900.288
Tổng cộng	160.818.148.854	252.984.283.105	160.818.148.854	252.984.283.105
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán – Tổ chức và cá nhân khác	1.383.910.736	1.853.614.602	1.383.910.736	1.853.614.602
Phải trả người bán – Bên liên quan	3.275.000	2.222.000	3.275.000	2.222.000
Các khoản phải trả khác	6.623.218.689	7.531.449.189	6.623.218.689	7.531.449.189
Tổng cộng	8.010.404.425	9.387.285.791	8.010.404.425	9.387.285.791

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

9. CÁC THÔNG TIN KHÁC**9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Thù lao Hội Đồng Quản trị	798.000.000	1.153.000.000
Lương và thưởng Ban Tổng Giám đốc	1.701.252.345	2.616.586.673
	2.499.252.345	3.769.586.673

9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Trong năm có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau:

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Lãi cho vay	-	471.540.000
	Chia cổ tức	65.790.000.000	51.000.000.000
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Cung cấp dịch vụ	1.269.959.854	2.253.780.910
	Thu hộ tiền bán vé	43.775.000	250.800.000
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ	399.093.469	567.923.637
	Nhận cung cấp dịch vụ	-	6.146.046.000
Công ty Cổ phần Hòa Phú	Mua hàng	48.653.000	67.165.000
Công ty TNHH Vận tải Ngôi Sao Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ	39.677.510	139.895.289

Số dư các khoản phải thu/(phải trả) với các công ty có liên quan:

Công ty liên quan	Nội dung	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Phải trả cổ tức	(2.550.000.000)	(2.550.000.000)
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Phải thu thương mại	106.838.564	150.850.521
	Phải trả ngắn hạn khác	(3.896.250)	(16.083.500)
	Phải trả dài hạn khác	(47.985.000)	(44.985.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Công ty liên quan	Nội dung	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn	Phải thu thương mại	42.037.500	-
	Phải trả dài hạn khác	(42.513.000)	(56.720.000)
Công ty Cổ phần Hòa Phú	Phải trả thương mại	(3.275.000)	(2.222.000)
Công ty TNHH Vận tải Ngôi Sao Sài Gòn	Phải trả dài hạn khác	-	(12.530.000)

9.2 Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Chúng tôi không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là khai thác và kinh doanh bến xe và ở khu vực địa lý duy nhất là Thành phố Hồ Chí Minh.

9.3 Số liệu so sánh

Một vài số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 được trình bày lại theo thông báo kết quả kiểm toán ngày 30 tháng 11 năm 2020 của của Kiểm toán nhà nước, các khoản trình bày lại số đầu năm như sau:

	Mã số	31/12/2019 Số liệu trước điều chỉnh VND	Các điều chỉnh VND	01/01/2020 Số liệu sau điều chỉnh VND	Ghi chú
CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
1. Phải thu ngắn hạn khác	136	2.617.922.595	304.276.069	2.922.198.664	(*)
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	2.690.992.202	(304.276.069)	2.386.716.133	(*)

(*) Điều chỉnh số liệu theo Thông báo kết quả kiểm toán Nhà nước số 588/TB-KV IV ngày 30 tháng 11 năm 2020.

9.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



LÊ NGỌC ĐOÀN
Người lập



NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2021